



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 27 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn điều chỉnh)
Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép – Thị
Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép

VTU - 05 - 2025

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh

Luồng hàng hải: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải, Sài Gòn - Vũng Tàu

Căn cứ Đơn đề nghị số 69/BQLDAH-HĐHDA5 ngày 22/01/2025 của Ban Quản lý dự án Hàng hải ⁽¹⁾ về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải khu vực thi công khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn điều chỉnh) Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép- Thị Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo khu vực thi công khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn điều chỉnh) Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép – Thị Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép, như sau:

1. Khu vực thi công khảo sát

- Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải, đoạn từ phao số “0” đến phao số “5” và đoạn từ cặp phao số “49”, “53” đến cặp phao số “64”, “68”;

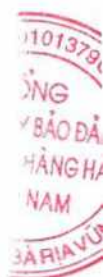
- Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu, đoạn từ phao số “1” đến phao số “3”, đoạn từ phao số “5” đến phao số “7” và đoạn từ phao số “14” đến phao số “15”.

- Tọa độ khu vực khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ như sau:

STT	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Ghi chú
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
1	10°17'31,66"N	107°04'48,37"E	10°17'27,98"N	107°04'54,79"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 01
2	10°17'30,03"N	107°04'48,36"E	10°17'26,35"N	107°04'54,78"E	
3	10°17'30,04"N	107°04'46,72"E	10°17'26,36"N	107°04'53,14"E	
4	10°17'31,66"N	107°04'46,73"E	10°17'27,99"N	107°04'53,14"E	
5	10°19'41,00"N	107°03'23,87"E	10°19'37,32"N	107°03'30,29"E	Phạm vi khảo sát
6	10°19'39,37"N	107°03'23,87"E	10°19'35,70"N	107°03'30,29"E	



7	10°19'39,38"N	107°03'22,23"E	10°19'35,70"N	107°03'28,64"E	(Ô khảo sát) số 02
8	10°19'41,00"N	107°03'22,23"E	10°19'37,33"N	107°03'28,65"E	
9	10°24'36,85"N	107°01'25,63"E	10°24'33,18"N	107°01'32,05"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 03
10	10°24'35,23"N	107°01'25,62"E	10°24'31,55"N	107°01'32,04"E	
11	10°24'35,23"N	107°01'23,98"E	10°24'31,56"N	107°01'30,40"E	
12	10°24'36,86"N	107°01'23,98"E	10°24'33,19"N	107°01'30,40"E	
13	10°25'31,38"N	106°59'35,78"E	10°25'27,70"N	106°59'42,20"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 04
14	10°25'29,75"N	106°59'35,77"E	10°25'26,08"N	106°59'42,19"E	
15	10°25'29,75"N	106°59'34,13"E	10°25'26,08"N	106°59'40,55"E	
16	10°25'31,38"N	106°59'34,14"E	10°25'27,71"N	106°59'40,56"E	
17	10°25'30,03"N	106°59'30,80"E	10°25'26,36"N	106°59'37,22"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 05
18	10°25'29,22"N	106°59'30,80"E	10°25'25,54"N	106°59'37,22"E	
19	10°25'29,22"N	106°59'29,98"E	10°25'25,55"N	106°59'36,40"E	
20	10°25'30,03"N	106°59'29,98"E	10°25'26,36"N	106°59'36,40"E	
21	10°26'46,40"N	106°57'11,46"E	10°26'42,73"N	106°57'17,88"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 06
22	10°26'45,25"N	106°57'12,62"E	10°26'41,58"N	106°57'19,04"E	
23	10°26'44,10"N	106°57'11,45"E	10°26'40,43"N	106°57'17,87"E	
24	10°26'45,26"N	106°57'10,29"E	10°26'41,58"N	106°57'16,72"E	
25	10°26'49,84"N	106°57'07,00"E	10°26'46,16"N	106°57'13,42"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 07
26	10°26'49,26"N	106°57'07,58"E	10°26'45,59"N	106°57'14,00"E	
27	10°26'48,69"N	106°57'06,99"E	10°26'45,01"N	106°57'13,41"E	
28	10°26'49,26"N	106°57'06,41"E	10°26'45,59"N	106°57'12,83"E	
29	10°27'05,64"N	106°56'52,79"E	10°27'01,96"N	106°56'59,21"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 08
30	10°27'04,48"N	106°56'53,95"E	10°27'00,81"N	106°57'00,37"E	
31	10°27'03,33"N	106°56'52,78"E	10°26'59,66"N	106°56'59,21"E	
32	10°27'04,49"N	106°56'51,63"E	10°27'00,82"N	106°56'58,05"E	
33	10°39'43,70"N	107°00'36,32"E	10°39'40,03"N	107°00'42,74"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát)
34	10°39'42,08"N	107°00'36,31"E	10°39'38,40"N	107°00'42,74"E	
35	10°39'42,08"N	107°00'34,67"E	10°39'38,41"N	107°00'41,09"E	



36	10°39'43,71"N	107°00'34,67"E	10°39'40,04"N	107°00'41,10"E	sát) số 09
37	10°39'34,85"N	107°00'56,42"E	10°39'31,17"N	107°01'02,85"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 10
38	10°39'33,22"N	107°00'56,42"E	10°39'29,54"N	107°01'02,84"E	
39	10°39'33,22"N	107°00'54,77"E	10°39'29,55"N	107°01'01,20"E	
40	10°39'34,85"N	107°00'54,78"E	10°39'31,18"N	107°01'01,20"E	
41	10°38'27,72"N	107°00'34,47"E	10°38'24,04"N	107°00'40,90"E	Phạm vi khảo sát (Ô khảo sát) số 11
42	10°38'26,90"N	107°00'34,47"E	10°38'23,23"N	107°00'40,89"E	
43	10°38'26,91"N	107°00'33,65"E	10°38'23,23"N	107°00'40,07"E	
44	10°38'27,72"N	107°00'33,65"E	10°38'24,05"N	107°00'40,07"E	

2. Thời gian thi công dự kiến: 08 ngày kể từ ngày khởi công (Ngày bắt đầu kể từ 22/01/2025).

3. Đặc điểm của phương tiện thi công khảo sát: BV-1954 (MINH HOÀNG 68), BV 1057.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải, Sài Gòn Vũng Tàu qua khu vực thi công có tọa độ nêu trên lưu ý tăng cường cảnh giới, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai để đảm bảo an toàn hàng hải. /

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu ;
- Cảng vụ Hàng hải TP.HCM;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH;
- Lưu: VT-VP, P. ATHHBình.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
- 7 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- 8 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
- 9 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 10 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 11 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 12 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 13 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 14 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
- 15 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
- 16 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
- 17 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
- 18 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
- 19 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 20 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 24 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 25 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 26 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 27 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 28 Cty Vận tải Biển Bắc
- 29 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 30 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 31 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 32 Cảng Sài Gòn
- 33 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 34 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 35 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 36 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 37 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 38 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 39 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
- 40 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh BR– VT
- 41 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 42 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 43 Công ty CP Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nông lâm sản và Phân bón Bà Rịa